

Bản án số: 90/2026/HS-PT

Ngày: 06 - 4 - 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Thuấn.

Các Thẩm phán: Bà Lưu Thị Thu Hương và ông Y Thông Kbuôr.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Nam - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Hạnh - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 36/2026/TLPT-HS, ngày 11 tháng 02 năm 2026 đối với các bị cáo Hà Duy B, Nguyễn Văn T. Do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2026/HS-ST, ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk.

- *Bị cáo có kháng cáo:*

1. Hà Duy B, sinh ngày 10/10/1976; Nơi sinh: tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk. Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: lớp 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Duy O (đã chết); Con bà Nguyễn Thị X (đã chết); Bị cáo có vợ Lê Thị Thanh T1, sinh năm: 1977; bị cáo có 03 con (con lớn sinh năm 1997 và con nhỏ sinh năm 2007). Hiện nay vợ, con bị cáo đang cư trú tại thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Ngày 05/07/2018 bị Công an huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

+ Ngày 20/08/2020 bị Công an thị trấn E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk xử phạt hành chính số tiền 2.000.000 đồng về hành vi Đánh bạc.

+ Ngày 16/02/2022 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 07 tháng tù theo bản án số 37/2022/HSPT, ngày 16/02/2022 bị cáo đã chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/08/2025 đến ngày 04/09/2025, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/08/1979; Nơi sinh: thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B1 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1960. Bị cáo có vợ Hoàng Thị H (đã ly hôn), bị cáo có 02 con (lớn nhất sinh năm 2005 và con nhỏ nhất sinh năm 2012). Hiện mẹ, con bị cáo đang sinh sống tại thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại bản án số: 05/2021/HSST, ngày 28/02/2021 bị Toà án nhân dân huyện Ea Kar xử phạt 1 năm 03 tháng, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng. Bị cáo đã chấp hành xong thời gian thử thách.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 26/08/2025 đến ngày 04/09/2025, được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có 04 bị cáo khác nhưng không kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 15 phút ngày 26/8/2025, Đỗ Phước L đang ở nhà tại địa chỉ: Thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk thì Nguyễn Văn T, Phạm Minh L1 và Hà Duy B đến chơi. Tại đây, L, T, L1 và B cùng nảy sinh ý đánh bạc được, thua bằng tiền nên rủ nhau ra phía trước hiên nhà sử dụng bàn, ghế và bài T2 lơ khơ có sẵn tại nhà của L để đánh bạc dưới hình thức chơi bài “Phỏm”. Các bị cáo thỏa thuận tỷ lệ được, thua như sau: Người về thứ nhất sẽ thắng tất cả những người đánh bạc còn lại, người về thứ hai thua 50.000 đồng, người về thứ ba thua 100.000 đồng, người về thứ tư thua 150.000 đồng; Người nào cháy (không có phỏm) thua 200.000 đồng; người nào ù thường thắng mỗi người số tiền 250.000 đồng; Người nào ù tròn (ù 10 lá bài) sẽ thắng mỗi người số tiền 500.000 đồng, tất cả không phải nộp tiền xâu. Các bị cáo sử dụng tất cả số tiền mình có và mang theo để đánh bạc, trong đó: L sử dụng số tiền 15.000.000 đồng, B sử dụng số tiền 1.500.000 đồng, L1 sử dụng số tiền 6.000.000 đồng, T sử dụng số tiền 1.500.000 đồng để đánh bạc. Trong lúc L, T, L1 và B đang đánh bạc thì Phạm Thị Thu S và Phan Văn L2 cũng đến chơi, sau đó L2 vào thế chỗ của L, S vào thế chỗ của L1 để tham gia đánh bạc với các bị cáo còn lại. S mang theo và sử dụng số tiền 8.100.000 đồng, L2 mang theo và sử dụng số tiền 2.500.000 đồng để đánh bạc. Sau khi nhường chỗ cho S và L2, L và L1 tiếp tục ngồi xem và chờ đến khi có người nghỉ thì sẽ thế vào vị trí của người đó để tiếp tục đánh bạc. Các bị cáo đánh bạc nhiều ván, có ván thắng, có ván thua. Đến khoảng 14 giờ 50 phút

cùng ngày, khi đang đánh bạc thì bị Phòng C Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang, tạm giữ trên bàn số tiền 15.800.000 đồng, trên người bị cáo Đỗ Phước L 14.000.000 đồng và trên người Phạm Minh L 4.800.000 đồng; 06 bộ bài tú lơ khơ (03 bộ đã sử dụng, 03 bộ còn nguyên vẹn); 01 bàn gỗ kê có 02 chân, mặt bàn kích thước (0,125x0,76x1,6)m; 01 ghế khung sắt dạng ghế tựa, mặt ghế bằng nệm có kích thước (0,38x0,36)m, cao 0,57m; 03 ghế gỗ dạng ghế tựa, mặt ghế bằng gỗ có kích thước (0,37x0,39)m, cao 0,46m; 02 ghế nhựa màu đỏ, kích thước (0,26x0,26x0,47)m.

Tại thời điểm bị phát hiện L đã thua số tiền 1.000.000 đồng, L2 thua 900.000 đồng, B thắng được 2.900.000 đồng, S thua 500.000 đồng, L1 thua 1.200.000 đồng, T thắng được 700.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2026/HS-ST, ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk, đã quyết định: Tuyên bố các bị cáo Hà Duy B, Nguyễn Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Căn cứ Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

1. Xử phạt bị cáo Hà Duy B 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 04/9/2025.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bắt thi hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 04/9/2025

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xét xử đối với 04 bị cáo khác, tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 12/01/2026 các bị cáo Hà Duy B, Nguyễn Văn T kháng có xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm cũng như lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo các bị cáo và xác định Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã có thành tích trong công tác (Bị cáo tham gia trong quân ngũ và được tặng giấy khen) đây là tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là có thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Đề nghị Hội

đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo không tranh luận bào chữa gì và chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 50 phút ngày 26/8/2025, tại nhà của Đỗ Phước L ở địa chỉ thôn Q, xã E, tỉnh Đắk Lắk, Đỗ Phước L, Hà Duy B, Nguyễn Văn T, Phạm Thị Thu S, Phạm Minh L1 và Phan Văn L2 đã đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức chơi bài “Phỏm” với tổng số tiền 34.600.000 đồng thì bị bắt quả tang. Do đó, bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Hà Duy B, Nguyễn Văn T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo của các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy; Hành vi phạm tội của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Tại cấp phúc thẩm bị cáo T cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ là bị cáo đã có thành tích trong công tác (Bị cáo tham gia trong quân ngũ và được tặng giấy khen). Đại diện viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Xét thấy, đây là tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng thêm cho bị cáo. Tuy nhiên, xét mức hình phạt 09 tháng tù mà bản án sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi của bị cáo gây ra. Các bị cáo là những người đã từng bị kết án nhưng không lấy đó làm bài học rút kinh nghiệm cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội. Vì vậy, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2026/HS-ST, ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk.

[3] Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

[1] Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hà Duy B, Nguyễn Văn T – Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2026/HS-ST, ngày 07/01/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 7 – Đắk Lắk.

[2] Điều luật áp dụng và mức hình phạt.

[2.1] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Duy B 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 04/9/2025.

[2.2] Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 09 (chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày chấp hành án. Bị cáo được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/8/2025 đến ngày 04/9/2025.

[3] Về án phí: Các bị cáo Hà Duy B, Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

THẨM PHÁN

Y Thông Kbuôr Lưu Thị Thu Hương Nguyễn Duy T3

